

Số: 279/2022/QĐST-DS

Càng Long, ngày 27 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 321/2022/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Theo biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 thì ông Nguyễn V và ông Phạm Văn D mỗi người tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.299.000 đồng, nhưng ông V có làm đơn xin miễn tiền án phí thuộc diện người cao tuổi, ông D có làm đơn xin miễn tiền án phí thuộc diện được Nhà nước công nhận gia đình liệt sĩ. Vì vậy, Tòa án miễn toàn bộ án phí mà ông V và ông D mỗi người có nghĩa vụ nộp là 2.299.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” giữa:

Nguyên đơn: ông Nguyễn V, sinh năm 1950.

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn N Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1964 (vợ ông D).

- 2/. Ông Phạm Văn M, sinh năm 1990 (con ông D).
 - 3/. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1993 (con ông D).
 - 4/. Bà Trần Tuyết N, sinh năm 1990 (dâu ông D).
- Cùng địa chỉ: ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị V: ông Trương Văn M, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh là người đại diện theo tờ ủy quyền ngày 30/11/2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ giao trả tiền:* ông Phạm Văn D tự nguyện trả cho ông Nguyễn V số tiền 160.000.000 đồng tiền vốn và 23.932.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 183.932.000 đồng (*Một trăm tám mươi ba triệu, chín trăm, ba mươi hai nghìn đồng*).

- *Về nghĩa vụ giao trả đất:* ông Nguyễn V tự nguyện giao trả thửa đất số 280, tờ bản đồ số 26, diện tích 3.600m², loại đất trồng lúa, tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh cho hộ ông Phạm Văn D được quyền quản lý sử dụng.

- *Về thời gian trả tiền và giao trả đất:* ông Nguyễn V với ông Phạm Văn D tự nguyện thỏa thuận do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* ông Phạm Văn D và ông Nguyễn V được miễn nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán
(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Trúc Linh

